

Số: /KH-PGDĐT

Vân Hồ, ngày tháng 03 năm 2024

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Vân Hồ năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 59/KH-SGDĐT ngày 29/02/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) tỉnh Sơn La về Kế hoạch chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo Sơn La năm 2024; Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 26/02/2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Vân Hồ về Kế hoạch chuyển đổi số huyện Vân Hồ năm 2024; Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 27/02/2024 của UBND huyện Vân Hồ về Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án 06/CP trên địa bàn huyện Vân Hồ năm 2024;

Phòng GD&ĐT ban hành Kế hoạch chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Vân Hồ năm 2024, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tập trung huy động nguồn lực đẩy mạnh chuyển đổi số trong ngành giáo dục trong huyện một cách toàn diện: phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Xác định rõ và nâng cao trách nhiệm của ngành Giáo dục và Đào tạo trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, coi đây nhiệm vụ trọng tâm, là giải pháp quan trọng để triển khai thực hiện nhiệm vụ, nâng cao hiệu quả hoạt động của các nhà trường. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành, của mỗi nhà trường là một trong tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của năm.

2. Chỉ tiêu cụ thể

(Chi tiết tại Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III, Phụ lục IV kèm theo)

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nhận thức số

- Các đơn vị trường học thường xuyên tuyên truyền về chuyển đổi số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh về chủ trương của Đảng và Nhà nước, của cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị về chuyển đổi số.

- Việc tuyên truyền về chuyển đổi số cần linh hoạt, sáng tạo, đổi mới bằng nhiều hình thức, phương thức khác nhau, nội dung cần ngắn gọn, dễ hiểu, thiết thực. Thông qua các cuộc họp, hội thi, hoạt động tập thể, hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024; thông qua việc chia sẻ các sáng kiến, cách làm hay, mô hình điển hình hiệu quả về chuyển đổi số của các tập thể, cá nhân; thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn của Tổ chuyển đổi số cộng đồng;

- Đẩy mạnh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo. Hướng dẫn đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong các đơn vị trường học

tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

2. Thể chế số

- Kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số của ngành, tổ chuyển đổi số của các đơn vị trường học, thiết lập mạng lưới chuyên trách và nhân sự hỗ trợ triển khai chuyển đổi số từ Phòng Giáo dục và Đào tạo đến các đơn vị trường học trực thuộc để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Thực hiện nhiệm vụ sơ kết đánh giá 3 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Hạ tầng số

Tiếp tục hợp tác doanh nghiệp viễn thông duy trì ổn định hạ tầng viễn thông của nhà trường phục vụ quản lý, công tác dạy và học đáp ứng nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số.

4. Dữ liệu số

- Tiếp tục xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành (*CSDL ngành, Hồ sơ điện tử ...*) để phục vụ quản lý, chỉ đạo của ngành Giáo dục và Đào tạo, đồng thời tích hợp chia sẻ dữ liệu với Công dữ liệu mở của tỉnh.

- Tham gia xây dựng dữ liệu về cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Sơn La (*khi có hướng dẫn triển khai*).

5. Nền tảng số

- Kết nối, tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các trường học với phòng, của phòng với huyện với Sở Giáo dục, qua huyện và Sở Giáo dục để liên thông với tỉnh và qua tỉnh liên thông, tích hợp và chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu Quốc gia, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng các dịch vụ cơ bản, thiết yếu.

- Sử dụng hiệu quả, thực hiện kết nối với các nền tảng số quy mô quốc gia như tích hợp và chia sẻ dữ liệu quốc gia, thanh toán điện tử; giám sát, điều hành an toàn an ninh mạng; các nền tảng chuyên ngành...

- Các đơn vị trường học thực hiện lựa chọn đơn vị thu học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán điện tử; phần mềm chấm điểm chuyển đổi số đối với các cơ sở giáo dục phổ thông.

6. Nhân lực số

- Tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin, phổ biến các văn bản quản lý nhà nước về chuyển đổi số cho cán bộ chuyên trách chuyển đổi số, tổ chuyển đổi số của nhà trường.

- Tổ chức tuyên truyền kiến thức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường về chuyển đổi số.

7. Đảm bảo an toàn thông tin mạng

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin theo Kế hoạch 261/KH-UBND ngày 02/11/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày

23/11/2020 và Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2022-2025.

- Thực hiện rà soát các hệ thống thông tin, dữ liệu dùng chung, chuyên ngành của Phòng để thực hiện phê duyệt và triển khai phương án bảo đảm cấp độ an toàn hệ thống thông tin.

- Cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc theo mô hình quản trị tập trung cho máy tính của cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Phòng.

8. Chính quyền số

- Duy trì, triển khai có hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo; triển khai đồng bộ các 4 giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình.

- Rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính, đẩy mạnh triển khai thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt.

- Triển khai các Hệ thống đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các Hệ thống dùng chung của tỉnh như: Hệ thống Cổng thông tin điện tử; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành... đảm bảo các ứng dụng hoạt động ổn định, được khai thác thường xuyên, liên tục, phục vụ hiệu quả cho quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của ngành Giáo dục và Đào tạo.

9. Kinh tế số

Đẩy mạnh việc triển khai hiệu quả Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

10. Xã hội số

- Chủ động tham mưu với Ủy ban nhân dân huyện để được hỗ trợ, hướng dẫn triển khai chương trình dạy và học theo mô hình trường, lớp học thông minh. Chú trọng tập huấn, đào tạo kỹ năng số cho giáo viên và trang bị đủ thiết bị, phần mềm tại các trường học trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thí điểm mô hình lớp học thông minh tại 1 đơn vị trường trực thuộc.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, Ban giám hiệu các đơn vị trường học trong việc thực hiện chuyển đổi số

- Nâng cao vai trò công tác lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị trường học, quan tâm, đẩy mạnh hơn nữa việc ứng dụng công nghệ thông tin và phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số, tạo bước chuyển biến tích cực trong lề lối làm việc, gắn việc ứng dụng công nghệ thông tin với đẩy mạnh công tác quản lý, công tác dạy và học trên cơ sở áp dụng thống nhất, đồng bộ các hệ thống thông tin.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị trường học xây dựng và triển khai hiệu quả Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của nhà trường. Xác định đây là một nhiệm vụ chính trị của đơn vị, là tiêu chí trong việc đánh giá mức độ

hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên, nhất là đối với người đứng đầu.

2. Tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy, nhân sự phụ trách nhiệm vụ chuyển đổi số

- Quan tâm bố trí cán bộ phụ trách chuyển đổi số của nhà trường, thường xuyên cử tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng cho cán bộ làm công tác chuyển đổi số theo quy định.

- Hỗ trợ hoạt động của Tổ chuyển đổi số nhà trường. Huy động các tổ chức đoàn thể, đoàn thanh niên tham gia hỗ trợ phụ huynh và học sinh trong việc tiếp cận nâng cao chuyển đổi số.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường mình tham gia các lớp tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số và công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng (*khi có yêu cầu*).

3. Giải pháp về vốn

- Huy động các nguồn tài chính, lồng ghép các chương trình, dự án, đẩy mạnh xã hội hóa để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Chủ động bố trí kinh phí để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tại đơn vị phù hợp chủ trương, định hướng của huyện, của ngành.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra, giám sát của các cấp chính quyền đối với việc triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành, của các đơn vị trực thuộc.

- Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quy định pháp luật trong thực hiện các chương trình, đề án, dự án chuyển đổi số.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ phận thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Bộ phận chuyên môn TH và THCS tham mưu ban hành Kế hoạch chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2024 trong tháng 03 năm 2024.

- Phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ của các Tổ công tác của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện; Thực hiện tự kiểm tra, giám sát tình hình triển khai các nhiệm vụ về Chuyển đổi số tại bộ phận trực thuộc Phòng GD&ĐT.

- Chủ động tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch Chuyển đổi số của huyện, của Sở GD&ĐT đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu đã đặt ra.

2. Nhiệm vụ chung của các đơn vị trường học trực thuộc

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị, tiêu chí tại Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GD&ĐT về ban hành Bộ Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số cho đơn vị mình đảm bảo phù hợp với Kế hoạch Chuyển đổi số của tỉnh, huyện và các tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số của Bộ GD&ĐT, hoàn thành trước 01/4/2024.

- 100% cán bộ quản lý; tối thiểu 30% giáo viên đăng ký và sử dụng chữ ký số (*do Ban Cơ yếu chính phủ cấp*).

- Mỗi kỳ học có tối thiểu 01 tin, bài gửi đăng trên Cổng thông tin điện tử (<http://pgdvanho.edu.vn/>) của ngành/01 đơn vị.

- 100% các đơn vị trường học chấp nhận thanh toán học phí bằng phương thức không dùng tiền mặt; 100% cha mẹ học sinh trên địa bàn các xã Vân Hồ, xã Chiềng Khoa, 50% cha mẹ học sinh ở các địa bàn các xã còn lại được thanh toán học phí bằng phương thức không dùng tiền mặt (*các nội dung khác về thu học phí không dùng tiền mặt thực hiện theo Kế hoạch số 04/KH-PGDĐT ngày 25/01/2024 của Phòng GD&ĐT Vân Hồ*).

- 100% các đơn vị trường học có cấp THCS triển khai hệ thống đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 THPT tỉnh Sơn La.

- Tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số hằng năm của đơn vị theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GD&ĐT ban hành Bộ Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trước 20/05 hằng năm. Thực hiện quy trình tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục theo Kế hoạch số 59/KH-PGDĐT ngày 11/4/2023 của Phòng GD&ĐT triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2023. Hồ sơ, minh chứng tự đánh giá chuyển đổi số lưu tại đơn vị theo bộ tiêu chí của Bộ GD&ĐT quy định tại Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022.

100% các đơn vị trường học có cấp TH và THCS triển khai phần mềm chấm điểm chuyển đổi số.

3. Chế độ báo cáo

- Các đơn vị trường học xây dựng và nộp kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 về Phòng GD&ĐT qua bộ phận chuyên môn TH và THCS (*Bản Scan có dấu đỏ về địa chỉ Email: leanhtuan8307@gmail.com*) trước ngày 01/4/2024.

- Định kỳ trước ngày 31/5 và 10/10 hoặc đột xuất (*khi có yêu cầu*) các đơn vị báo cáo đánh giá, tình hình triển khai, kết quả thực hiện gửi Phòng GD&ĐT.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Vân Hồ năm 2024, đề nghị các đơn vị trường học nghiêm túc triển khai./.

(*Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Phòng GD&ĐT, đầu mối liên hệ: ông Lê Anh Tuấn, điện thoại: 0975.171.283, để được hỗ trợ, hướng dẫn, giải đáp*).

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Phòng GD&ĐT;
- Website Phòng GD&ĐT;
- Các đơn vị trường học trực thuộc UBND huyện;
- Lưu: VT, CM TH và THCS(T).

TRƯỞNG PHÒNG

Đỗ Công Bình

Phụ lục I: CÁC CHỈ TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-PGDĐT ngày /3/2024 của Phòng GD&ĐT Vân Hồ)

STT	Các mục tiêu/chỉ tiêu	Chỉ tiêu năm 2024 của huyện	Chỉ tiêu năm 2024 của ngành	Tổ chức thực hiện	
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan tổng hợp, theo dõi, kiểm tra
I	Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động				
1	TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức DVCTT toàn trình và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; duy trì kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cổng dịch vụ công huyện với Cổng dịch vụ công tỉnh, Cổng dịch vụ công Quốc gia.	100%	100%	Phòng GD&ĐT Vân Hồ	Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Văn hoá và Thông tin
2	DVCTT được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó.	100%	100%	Phòng GD&ĐT Vân Hồ	Phòng Văn hoá
3	Người dân và doanh nghiệp sử dụng DVCTT được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền.	100%	100%	Phòng GD&ĐT Vân Hồ	Phòng Văn hoá

4	Hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu hoàn toàn dưới dạng điện tử trên môi trường mạng (<i>trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước</i>).	90%, 85%	90%, 85%	Phòng GD&ĐT Vân Hồ	Văn phòng HĐND và UBND
5	Tỷ lệ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung.	100%	100%	Phòng GD&ĐT Vân Hồ	Văn phòng HĐND và UBND
6	Cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.	100%	100%	Phòng GD&ĐT Vân Hồ	Văn phòng HĐND và UBND
7	Tỷ lệ hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.	40%	40%	Phòng GD&ĐT Vân Hồ	Phòng Nội vụ, Phòng Văn hoá và Thông tin
8	Cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.	100%	100%	Phòng GD&ĐT Vân Hồ	Phòng Văn hoá và Thông tin
9	Cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số	50%	50%	Phòng GD&ĐT Vân Hồ	Phòng Văn hoá và Thông tin
11	Đầu tư xây dựng thí điểm mô hình phòng học thông minh	Phê duyệt đề án		Trường THCS Vân Hồ	Phòng Tài chính huyện

Phụ lục II: DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-PGDĐT ngày /3/2024 của Phòng GD&ĐT Vân Hồ)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Nhận thức số			
1	Tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024	Phòng Văn hóa và Thông tin	Phòng GD&ĐT Vân Hồ; Các đơn vị trường học trực thuộc.	Tháng 10/2024
2	Tham gia Cuộc thi Chuyển đổi số năm 2024	Phòng Văn hóa và Thông tin	Phòng GD&ĐT Vân Hồ; Các đơn vị trường học trực thuộc.	Tháng 7, 8/2024
3	Xây dựng tin bài/phóng sự tuyên truyền về thực hiện Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa	Phòng GD&ĐT Vân Hồ; Các đơn vị trường học trực thuộc (02 tin bài/kỳ học/đơn vị)	Năm 2024 (thường xuyên)
II	Thể chế số			
1	Kiến toàn tổ chức, bộ máy, thiết lập mạng lưới và nhân sự hỗ trợ triển khai chuyển đổi số từ ngành đến các đơn vị	Phòng Nội vụ	Phòng GD&ĐT Vân Hồ; Các đơn vị trường học trực thuộc.	Năm 2024 (thường xuyên)
III	Hạ tầng số			
IV	Dữ liệu số			
1	Khai thác, chia sẻ dữ liệu các hệ thống thông tin, nền tảng số quy mô quốc gia, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, bao gồm:			
1.1	Hệ thống định danh và xác thực điện tử (Bộ Công an)	Công an huyện	Phòng GD&ĐT Vân Hồ; Các đơn vị trường học trực thuộc.	Năm 2024
1.2	CSDL đất đai quốc gia (Bộ Tài nguyên và Môi trường)	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Phòng GD&ĐT Vân Hồ	Năm 2024

1.3	<i>CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức (Bộ Nội vụ)</i>	<i>Phòng Nội vụ</i>	<i>Phòng GD&ĐT Vân Hồ; Các đơn vị trường học trực thuộc.</i>	<i>Năm 2024</i>
1.4	<i>CSDL quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp)</i>	<i>Phòng Tư pháp</i>	<i>Phòng GD&ĐT Vân Hồ</i>	<i>Năm 2024</i>
1.5	<i>CSDL quốc gia về giá (Bộ Tài chính)</i>	<i>Phòng Tài chính - Kế hoạch</i>	<i>Phòng GD&ĐT Vân Hồ</i>	<i>Năm 2024</i>
1.6	<i>CSDL đăng kiểm phương tiện (Bộ Giao thông vận tải)</i>	<i>Phòng Kinh tế và Hạ tầng</i>	<i>Phòng GD&ĐT Vân Hồ</i>	<i>Năm 2024</i>
1.7	<i>Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến; Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch (Bộ Tư pháp)</i>	<i>Phòng Tư pháp</i>	<i>Phòng GD&ĐT Vân Hồ</i>	<i>Năm 2024</i>
1.8	<i>Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Bộ Tài chính)</i>	<i>Phòng Tài chính - Kế hoạch</i>	<i>Phòng GD&ĐT Vân Hồ</i>	<i>Năm 2024</i>
1.9	<i>Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam (Bộ Thông tin và Truyền thông)</i>	<i>Phòng Văn hóa và Thông tin</i>	<i>Phòng GD&ĐT Vân Hồ</i>	<i>Năm 2024</i>
1.10	<i>Cổng liên thông TNMT - Thuế (Bộ Tài nguyên và Môi trường)</i>	<i>Phòng Tài nguyên và Môi trường</i>	<i>Phòng GD&ĐT Vân Hồ</i>	<i>Năm 2024</i>
1.11	<i>Hệ thống dịch vụ công quản lý giao thông vận tải lĩnh vực đường bộ (Bộ Giao thông vận tải)</i>	<i>Phòng Kinh tế và Hạ tầng</i>	<i>Phòng GD&ĐT Vân Hồ</i>	<i>Năm 2024</i>
1.12	<i>Cổng dịch vụ công của Bộ Xây dựng</i>	<i>Phòng Kinh tế và Hạ tầng</i>	<i>Phòng GD&ĐT Vân Hồ</i>	<i>Năm 2024</i>

1.13	<i>Hệ thống Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến và cơ sở dữ liệu về trợ giúp xã hội (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)</i>	<i>Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội</i>	<i>Phòng GD&ĐT Vân Hồ</i>	<i>Năm 2024</i>
1.14	<i>Hệ thống dịch vụ hành chính công (Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam)</i>	<i>Bưu điện huyện</i>	<i>Phòng GD&ĐT Vân Hồ</i>	<i>Năm 2024</i>
1.15	<i>Phối hợp duy trì Cổng Dữ liệu mở tỉnh Sơn La</i>	<i>Phòng Văn hóa và Thông tin</i>	<i>Phòng GD&ĐT Vân Hồ</i>	<i>Năm 2024</i>
2	Phối hợp xây dựng CSDL chuyên ngành của tỉnh			
2.1	<i>Cơ sở dữ liệu Giáo dục</i>	<i>Phòng GD&ĐT Vân Hồ</i>	<i>Các đơn vị trường học trực thuộc</i>	<i>Năm 2024</i>
2.2	<i>Cơ sở dữ liệu Thông tin Truyền thông</i>	<i>Phòng Văn hóa và Thông tin</i>	<i>Phòng GD&ĐT Vân Hồ</i>	<i>Năm 2024</i>
2.3	<i>Cơ sở dữ liệu Văn hóa, Thể thao và Du lịch</i>	<i>Phòng Văn hóa và Thông tin</i>	<i>Phòng GD&ĐT Vân Hồ</i>	<i>Năm 2024</i>
2.4	<i>Cơ sở dữ liệu Tài nguyên và môi trường</i>	<i>Phòng Tài nguyên và môi trường</i>	<i>Phòng GD&ĐT Vân Hồ</i>	<i>Năm 2024</i>
2.5	<i>Cơ sở dữ liệu Công thương</i>	<i>Phòng Kinh tế và Hạ tầng</i>	<i>Phòng GD&ĐT Vân Hồ</i>	<i>Năm 2024</i>
2.6	<i>Cơ sở dữ liệu Cán bộ công chức viên chức</i>	<i>Phòng Nội vụ</i>	<i>Phòng GD&ĐT Vân Hồ</i>	<i>Năm 2024</i>
2.7	<i>Cơ sở dữ liệu ngành Xây dựng</i>	<i>Phòng Kinh tế và Hạ tầng</i>	<i>Phòng GD&ĐT Vân Hồ</i>	<i>Năm 2024</i>
2.8	<i>Cơ sở dữ liệu Lao động - Thương binh và Xã hội</i>	<i>Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội</i>	<i>Phòng GD&ĐT Vân Hồ</i>	<i>Năm 2024</i>
3	Phối hợp triển khai thử nghiệm trợ lý ảo cho cán bộ, công chức, viên chức	Phòng Văn hóa và Thông tin	Phòng GD&ĐT Vân Hồ	Quý III/2024
V	Nhân lực số			

1	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số nói chung, chuyển đổi số ngành, lĩnh vực cho cán bộ công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp	Phòng Văn hóa và Thông tin	Phòng GD&ĐT Vân Hồ; Các đơn vị trường học trực thuộc (nếu có)	Năm 2024
VI	An toàn thông tin mạng			
1	Duy trì hệ thống phần mềm phòng, chống mã độc theo mô hình quản trị tập trung.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Phòng GD&ĐT Vân Hồ	Năm 2024 (thường xuyên)
VII	Chính quyền số			
1	Rà soát nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT, đặc biệt tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp, đáp ứng triển khai DVCTT toàn trình, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Phòng GD&ĐT Vân Hồ	Năm 2024
2	Phối hợp triển khai các Hệ thống thông tin chuyên ngành			
2.1	Hệ thống thông tin hỗ trợ thu thập và tính toán các chỉ số chuyển đổi số tỉnh Sơn La	Phòng Văn hóa và Thông tin	Phòng GD&ĐT Vân Hồ	Năm 2024
2.2	Phần mềm quản lý, lập kế hoạch thanh tra và xử lý chống chéo thanh tra	Thanh tra huyện	Phòng GD&ĐT Vân Hồ	Năm 2024
2.3	Hệ thống đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 THPT tỉnh Sơn La	Phòng GD&ĐT Vân Hồ	Các đơn vị trường học trực thuộc có cấp THCS	Năm 2024
2.4	Phần mềm chấm điểm chuyển đổi số đối với các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên toàn tỉnh	Phòng GD&ĐT Vân Hồ	Các đơn vị trường học trực thuộc có cấp TH và THCS	Năm 2024
3	Các Hệ thống thông tin dùng chung			
3.1	Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến 3 cấp từ tỉnh đến huyện, xã	Văn phòng HĐND và UBND	Phòng GD&ĐT Vân Hồ	Năm 2024

3.2	<i>Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của tỉnh</i>	<i>Văn phòng HĐND và UBND</i>	<i>Phòng GD&ĐT Vân Hồ</i>	<i>Năm 2024</i>
3.3	<i>Hệ thống Cổng thông tin điện tử</i>	<i>Phòng Văn hóa và Thông tin</i>	<i>Phòng GD&ĐT Vân Hồ</i>	<i>Năm 2024</i>
3.4	<i>Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành</i>	<i>Văn phòng HĐND và UBND</i>	<i>Phòng GD&ĐT Vân Hồ</i>	<i>Năm 2024</i>
3.5	<i>Hệ thống thông tin báo cáo</i>	<i>Văn phòng HĐND và UBND</i>	<i>Phòng GD&ĐT Vân Hồ</i>	<i>Năm 2024</i>
3.6	<i>Hệ thống thông tin phục vụ họp</i>	<i>Văn phòng HĐND và UBND</i>	<i>Phòng GD&ĐT Vân Hồ</i>	<i>Năm 2024</i>
VIII	Kinh tế số			
1	Phối hợp thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Phòng GD&ĐT Vân Hồ; Các đơn vị trường học trực thuộc có cấp Mầm non và cấp THCS	Năm 2024
2	Thực hiện các giải pháp phát triển thương mại điện tử theo Kế hoạch phát triển thương mại điện tử của UBND tỉnh	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Phòng GD&ĐT Vân Hồ	Năm 2024
IX	Xã hội số			
1	Phối hợp triển khai mô hình trường, lớp học thông minh	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan; Trường THCS Vân Hồ	Năm 2024
X	Công tác kiểm tra, giám sát			
1	Kiểm tra tình hình thực hiện Chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị, UBND các xã (<i>lồng ghép kiểm tra cải cách hành chính</i>)	Phòng Văn hóa - Thông tin	Phòng GD&ĐT Vân Hồ	Năm 2024

Phụ lục III: CÁC ĐƠN VỊ TRƯỜNG HỌC TRIỂN THU HỌC PHÍ KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT NĂM 2024

(Thực hiện Kỳ II - năm học 2023 - 2024)

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-PGDĐT ngày /3/2024 của Phòng GD&ĐT Vân Hồ)

STT	Tên đơn vị	Số học sinh nộp học phí kỳ II năm học 2023 - 2024				Chỉ tiêu giao	Số học sinh phải nộp học phí không dùng tiền mặt	Ghi chú
		Diện nộp 30%	Diện nộp 50%	Diện nộp 100%	Tổng			
1	Trường MN Chiềng Khoa	10	85	152	247	100%	247	
2	Trường MN Mường Men	24	0	33	57	50%	28	
3	Trường MN Tô Múa	133	1	87	221	50%	111	
4	Trường MN Vân Hồ	53	14	553	620	100%	620	
5	Trường TH&THCS Chiềng Khoa	0	91	175	266	100%	266	
6	Trường TH&THCS Mường Men	0	1	42	43	50%	22	
7	Trường TH&THCS Tô Múa	0	2	355	357	50%	179	
8	Trường THCS Vân Hồ	0	12	520	532	100%	532	

Phụ lục IV: CÁC ĐƠN VỊ TRƯỜNG HỌC TRIỂN THU HỌC PHÍ KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT NĂM 2024
(Thực hiện Kỳ I - năm học 2024 - 2025)

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-PGDĐT ngày /3/2024 của Phòng GD&ĐT Vân Hồ)

STT	Tên đơn vị	Số học sinh nộp học phí kỳ I năm học 2024 - 2025 <i>(Dự kiến số lượng)</i>				Chỉ tiêu giao	Số học sinh phải nộp học phí không dùng tiền mặt <i>(Dự kiến số lượng)</i>	Ghi chú
		Diện nộp 30%	Diện nộp 50%	Diện nộp 100%	Tổng			
1	Trường MN Chiềng Khoa	13	15	232	260	100%	260	
2	Trường MN Chiềng Yên	25	0	35	60	50%	30	
3	Trường MN Chiềng Xuân	169	0	32	201	50%	101	
4	Trường MN Liên Hoà	60	0	55	115	50%	68	
5	Trường MN Lóng Luông	185	0	75	260	50%	130	
6	Trường MN Mường Men	25	0	35	60	50%	30	
7	Trường MN Mường Tè	204	0	50	254	50%	127	
8	Trường MN Quang Minh	33	0	51	84	50%	42	
9	Trường MN Song Khủa	138	0	90	228	50%	114	
10	Trường MN Suối Bàng	73	0	65	138	50%	69	
11	Trường MN Tân Xuân	141	0	63	204	50%	102	
12	Trường MN Tô Múa	113	1	99	213	50%	107	
13	Trường MN Vân Hồ	55	15	555	625	100%	313	

14	Trường MN Xuân Nha	95	0	50	145	50%	78	
15	Trường TH&THCS Chiềng Khoa	0	95	179	274	100%	274	
16	Trường TH&THCS Chiềng Yên	0	0	0	0	50%	0	Chưa thực hiện
17	Trường TH&THCS Chiềng Xuân	0	0	2	2	50%	0	Chưa thực hiện
18	Trường TH&THCS Liên Hoà				0	50%	0	Chưa thực hiện
19	Trường THCS Lóng Luông				0	50%	0	Chưa thực hiện
20	Trường TH&THCS Mường Men		1	42	43	50%	43	
21	Trường TH&THCS Mường Tè				0	50%	0	Chưa thực hiện
22	Trường TH&THCS Quang Minh				0	50%	0	Chưa thực hiện
23	Trường TH&THCS Song Khùa				0	50%	0	Chưa thực hiện
24	Trường TH&THCS Suối Bàng				0	50%	0	Chưa thực hiện
25	Trường TH&THCS Tân Xuân				0	50%	0	Chưa thực hiện
26	Trường TH&THCS Tô Múa		4	366	370	50%	135	
27	Trường THCS Vân Hồ		12	540	552	100%	552	
28	Trường TH&THCS Xuân Nha	0	0	4	4	50%	0	Chưa thực hiện

